

6. Lớp: K6CD-XD - Ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
					Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
12	DTU101C740003	Trần Anh Vũ	23/11/1992	105	6.55	2.26	Trung bình khá	Trả nợ học phần

7. Lớp: K6CD-KTC - Ngành Kế toán tổng hợp

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
					Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
13	DTU101C680214	Lục Kim Ngọc	23/09/1992	105	6.41	2.15	Trung bình	Trả nợ học phần

7. Lớp: K6CD-QLXD - Ngành Quản lý xây dựng

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
					Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
14	DTU101C760015	Nguyễn Đức Bắc	12/07/1992	105	6.25	2.06	Trung bình	Trả nợ học phần

7. Lớp: K6CD-QLĐA - Ngành Quản lý đất đai

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
					Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
15	DTU101C710040	Đinh Xuân Dương	22/12/1992	105	6.62	2.3	Trung bình khá	Trả nợ học phần
16	DTU101C710024	Chu Thị Bích Hoa	13/07/1991	105	6.53	2.3	Trung bình khá	Trả nợ học phần

Danh sách ấn định: 16 sinh viên

TRƯỞNG BAN THỦ KÝ

PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày 28 tháng 10 năm 2014

Người lập

Dương Anh Đức